

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bế Ích Hòa và ông Đàm Quang Bằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà
Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét
xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/HSST ngày 10/3/2021 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/HSST-QĐTA ngày 16/3/2021 đối với
các bị cáo:

1. NGÔ THANH B - sinh ngày 11/3/1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P thị trấn T huyện Q tỉnh Cao
Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Ngô Văn L (sinh năm: 1963) và bà: Lý
Thị H (sinh năm: 1965); Vợ, con: chưa có. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có
03 anh em.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử
phạt 09 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của
Bộ luật hình sự 1999.

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. NÙNG A T - sinh ngày 14/11/1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N xã M huyện Y tỉnh Hà Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nùng A C (sinh năm: 1968) và bà: Nông
Thị S (sinh năm 1969); Vợ, con: chưa có. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có
03 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Ngô Văn Lạc

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân P thị trấn T huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2020 Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Biên Hòa xã Đại Sơn huyện Quảng Hòa phát hiện và bắt quả tang Ngô Thanh B (sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố Pác Phéc thị trấn Tà Lùng) đang điều khiển xe mô tô BKS 11U1-073.12 chở theo Nùng A T (sinh năm 1991, trú tại Thôn Nà Mòn xã Mậu Long huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang) cùng 01 bao tải dứa màu xanh, B và T khai đó là pháo. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ gồm 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa 01 thùng cát tông bên trong có 12 hộp (nghỉ là pháo); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 11U1-073.12; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng và 8.200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, đã xác định: Do quen biết nhau nên ngày 24/12/2020 Nùng A T nhắn tin trên facebook hỏi Ngô Thanh B có mua được pháo về sử dụng (đốt) trong dịp Tết nguyên đán không, B bảo có rồi rủ T lên nhà. Ngày 25/12/2020 T bắt xe khách từ Hà Giang đến nhà B tại Tổ dân phố Pác Phéc thị trấn Tà Lùng huyện Quảng Hòa. Sau khi gặp nhau, B nói với T là B có quen một người phụ nữ tên Kiều là người Việt Nam lấy chồng bên Trung Quốc có thể mua được pháo loại dân liên kết 36 ống với giá 200.000 đồng một hộp. B và T thống nhất lấy mỗi người góp 1.200.000đ cho B cầm tiền để mua 12 hộp pháo giá 2.400.000đ. Sau đó Bình lấy điện thoại ra gọi cho người phụ nữ tên Kiều để nhờ Kiều mua pháo hộ và được Kiều đồng ý hẹn chiều tối sẽ đưa pháo tại khu vực xóm Nà Chích cũ nay là xóm Biên Hòa xã Đại Sơn huyện Quảng Hòa. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/12/2020 B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-073.12 chở Nùng A T đi đến địa điểm lấy pháo. Khi đến khu vực gần bờ sông Bắc Vọng bên Việt Nam, B lấy điện thoại ra gọi cho Kiều và nói “em đến rồi, chị mang hàng xuống đi” người phụ nữ tên Kiều trả lời “ừ” rồi tắt máy. B và T đợi ở đó khoảng 30 phút thì có một người đàn ông không quen biết đi từ phía bờ sông lên vác theo 01 bao tải dứa màu xanh đi đến chỗ B và T và hỏi bằng tiếng dân tộc Tày, dịch ra nghĩa là “có phải người đến lấy hàng không”, B trả lời “phải” rồi người đàn ông để bao tải dứa trước mặt B và nói “hàng đây, đưa tiền để đi về”. B nhận bao tải pháo và đưa cho người đàn ông đó số tiền 2.400.000 đồng. Người đàn ông cầm lấy tiền rồi quay đi về hướng bờ sông. Nhận được pháo, B bảo T bê bao tải pháo lên xe mô tô rồi B điều khiển xe chở T cùng bao tải pháo theo hướng đi xã Cách Linh để về nhà. Khi cả hai đi được khoảng 01Km thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 27/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thanh B tại Tổ dân phố Pác Phéc, thị trấn Tà Lùng. Kết quả: không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 27/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Ngô Thanh B và Nùng A T gồm 12 hộp pháo có tổng khối lượng: 17,5kg và trích mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 05/GĐCN ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 khối hộp hình chữ nhật bên trong 01 thùng cát tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Đối với phụ nữ tên Kiều và người đàn ông bán pháo cho B và T vào ngày 26/12/2020 do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và đang sinh sống trên lãnh thổ Trung Quốc nên không thể điều tra xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo đúng như Cáo trạng số 04/CT-VKSQH ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Nùng A T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Ngô Thanh B phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2020 Ngô Thanh B và Nùng A T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11U1-073.12 đến khu vực bờ sông Bắc Vọng thuộc xóm Biên Hòa xã Đại Sơn để mua với một người đàn ông Trung Quốc không quen biết 12 hộp pháo dân liên kết 36 ống với giá 2.400.000 đồng mục đích đem về sử dụng (đốt) trong dịp Tết Nguyên đán, khi đang trên đường về thì B và T bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tổng khối lượng pháo là 17,5kg. Kết luận giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Do đó hành vi của các bị cáo Ngô Thanh B và Nùng A T đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy Cáo trạng số 04/CT-VKSQH ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về buôn bán hàng cấm, gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án.

Đối với bị cáo Ngô Thanh B mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng sau khi được bị cáo Nùng A T đặt vấn đề mua pháo thay vì can ngăn thì bị cáo cũng đồng tình góp tiền và nhận tiền, gọi điện tìm mối mua pháo, tìm phương tiện để chở pháo, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nùng A T là người khởi xướng, rủ rê và góp tiền cùng bị cáo Ngô Thanh B đi mua pháo, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Ngoài ra các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) thùng cát tông ghi “Tang vật vụ vận chuyển, tàng trữ hàng cấm xảy ra ngày 26/12/2020 tại xóm Biên Hòa xã Đại Sơn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng”. Đây là hàng nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu VIVO của bị cáo Ngô Thanh B và 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu HONOR của bị cáo Nùng A T. Đây là phương tiện được các bị cáo dùng để trao đổi, bàn bạc mua pháo, do đó sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11U1-073.12 xe đã qua sử dụng đăng ký quyền sở hữu mang tên Ngô Văn L, đã được bị cáo Ngô Thanh B và Nùng A T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không nói rõ cho ông Ngô Văn L biết sẽ mượn xe để vận chuyển hàng cấm, vì vậy cần trả lại chiếc xe cho ông Ngô Văn L.

- Đối với số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) trong đó 4.200.000đ là của bị cáo Ngô Thanh B, 4.000.000đ là của Nùng A T đều do có nguồn gốc từ lao động mà có, vì vậy cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh B; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nùng A T.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh B và Nùng A T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/12/2020.

Xử phạt bị cáo Nùng A T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông màu nâu, bên ngoài có chữ nước ngoài, kích thước 54x38x52cm, bên trên có giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có chữ ký của Ngô Thanh B và Nùng A T, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có dòng chữ “VIVO” và gắn 01 (một)

móc điện thoại, máy đã qua sử dụng, số IMEI1 860062048609613; số IMEI2 860062048609605, tình trạng điện thoại nhiều vết xước mặt trước bị nứt vỡ. 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có dòng chữ “HONOR”, máy đã qua sử dụng, số IMEI1 868172034231959; số IMEI2 868172035531951, tình trạng điện thoại nhiều vết xước mặt trước bị nứt vỡ.

- Trả lại 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Ngô Thanh B; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho bị cáo Nùng A T, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Ngô Văn L (địa chỉ: Tổ dân P thị trấn T huyện Q tỉnh Cao Bằng) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11U1-073.xx, xe đã qua sử dụng, số khung 362XEY1105xx, số máy JA36E01787xx, có chìa khóa kèm theo, tình trạng xe có nhiều vết trầy xước, gương chiếu hậu bên phải bị nứt vỡ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Thanh B và Nùng A T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Đoàn BPCCKQT Tà Lùng;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp